

Số: 02 /2025/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 02 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư theo hình thức
tái định cư tập trung hoặc xen ghép đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 33 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 508/TTr-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư theo hình thức tái định cư tập trung hoặc xen ghép đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-

HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư theo hình thức tái định cư tập trung hoặc xen ghép đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung hoặc xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

3. Phạm vi và đối tượng của Chương trình không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bố trí, ổn định dân cư phải phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt và sản xuất của người dân nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Bố trí, ổn định dân cư phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm hoặc theo giai đoạn. Địa bàn bố trí, ổn định dân cư tập trung hoặc xen ghép phải đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện tốt hơn nơi ở cũ và ổn định lâu dài.

3. Trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì đối tượng được hỗ trợ chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

4. Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện di chuyển vào khu tái định cư tập trung hoặc xen ghép phải xây dựng nhà ở và chỉ được hỗ trợ một lần. Việc hỗ

trợ phải đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng định mức quy định và đúng đối tượng của chương trình.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân được cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí ổn định dân cư theo hình thức tái định cư tập trung hoặc xen ghép, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư).

a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ (năm mươi triệu đồng) cho đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này khi thực hiện di chuyển vào khu tái định cư tập trung hoặc xen ghép.

b) Hỗ trợ di chuyển cho đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ (hai mươi triệu đồng) để xây dựng nhà ở và lương thực khi thực hiện di chuyển vào khu tái định cư tập trung hoặc xen ghép.

2. Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc đối tượng của Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các nội dung hỗ trợ khác thuộc Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhưng không quy định tại Nghị quyết này thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân bằng tiền thông qua chủ hộ, cá nhân.

b) Trường hợp chủ hộ gia đình, cá nhân không thể trực tiếp đến nhận hỗ trợ thì được uỷ quyền cho người đại diện theo quy định của pháp luật để nhận thay.

c) Hỗ trợ trực tiếp địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khoá XI, kỳ họp thứ 33 (chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. CTHĐ (Duy 8b)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh